

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tp. Hồ Chí Minh Ngày 15 tháng 04 năm 2018

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310103090
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 308 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 38107899
- Số fax: 028 38107218
- Website: dongduongcorp.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DDG

##### Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương được thành lập ngày 25 tháng 06 năm 2010 có trụ sở chính tại 402/11A đường Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, ban đầu là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Giáo dục Đông Thành với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.
- Ngày 09/05/2011 Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương đồng thời chuyển trụ sở Công ty về địa chỉ 467 Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngày 15/07/2014 là thành viên Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam.
- Ngày 05/09/2015, để tăng nguồn vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng. Trụ sở chính: số 04 Đồng Nai, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngày 14/06/2016, Công ty tiến hành chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần.
- Ngày 06/07/2016 Công ty tiến hành đổi trụ sở về địa chỉ : 03A Đồng Nai, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngày 09/09/2016, với nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, Công ty tiến hành tăng

vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng, thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

- Ngày 22/06/2017 công ty tiến hành đổi trụ sở từ địa chỉ 03A Đồng Nai, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh qua 308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngày 12/01/2017, Công ty nhận được chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành nghề kinh doanh
1	Dịch vụ cung cấp hơi nhiệt
2	Buôn bán mùn cưa

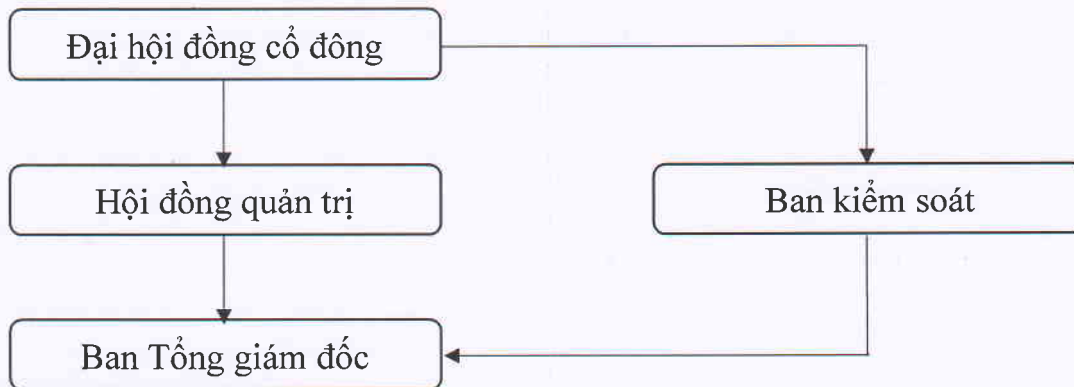
- Địa bàn kinh doanh tại các tỉnh miền Nam và Đông Nam bộ như: Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị.

Công ty cổ phần Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương tổ chức và hoạt động theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và các luật khác có liên quan.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết.

Công ty TNHH đầu tư công nghiệp Đông Thành.

Địa chỉ: 14F02 đường số 1, Khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: kinh doanh sắt thép, chất đốt các loại ..., gia công, xây dựng thiết bị lò hơi.

Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu: 44,44%

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng;
  - Đảm bảo ổn định nguồn cung ứng;
  - Lợi nhuận hằng năm đạt khoảng 10% trên vốn chủ sở hữu;
  - Trở thành một trong những công ty mạnh nhất trong lĩnh vực cung cấp hơi nhiệt tại thị trường khu vực Nam bộ.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Mở rộng thị trường sang các tỉnh Bắc và Trung bộ, định hướng phát triển sang thị trường Lào và Campuchia;
  - Tinh gọn bộ máy quản lý, nhằm giảm các chi phí không thuộc hoạt động sản xuất;
  - Xây dựng hệ thống nhà cung ứng trung thành;
  - Xây dựng mạng lưới khách hàng chất lượng.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
  - Đào tạo chuyên nghiệp hóa đội ngũ công nhân viên của Công ty;
  - Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội vì cộng đồng;
  - Ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ, tạo công ăn việc làm cho các địa phương.

#### 5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường.)

- Rủi ro về cạnh tranh: lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là một trong những lĩnh vực “kén chọn” doanh nghiệp với những đặc thù như vốn đầu tư lớn, yêu cầu công nghệ cao, quản lý chuyên nghiệp, đầu tư có hệ thống, công nợ cao.... Tuy nhiên, mức độ cạnh tranh cũng rất lớn và khó với nhiều công ty trong ngành .
- Rủi ro về công nghệ: lĩnh vực cung ứng hơi nhiệt là một lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, khi mà các hệ thống hơi nhiệt đều được xây dựng trên các trang thiết bị máy móc và phương thức hoạt động dựa theo công nghệ hiện đại. Hơn thế nữa, công nghệ cung cấp hơi, nhiệt, điện cũng là một bí quyết và là lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trên sàn chứng khoán.
- Rủi ro khác gây gián đoạn sản xuất kinh doanh: các rủi ro hỏng hóc máy móc, gián đoạn trong khâu vận chuyển, gián đoạn trong khâu cung ứng đầu vào. Đây là rủi ro chủ quan mà Công ty có thể chủ động hơn trong việc hạn chế tối đa bằng một quy trình kiểm soát chất lượng sản xuất, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị, đa dạng hóa nguồn hàng và nguồn vận chuyển.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Hạng mục	Giá trị (triệu đồng)
1	Doanh thu thuần	218.485
2	Giá vốn hàng bán	192.581
3	Chi phí bán hàng	0
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.326
5	Chi phí tài chính	8.670
6	Chi phí khác	141
7	Lợi nhuận trước thuế	11.815
8	Lợi nhuận sau thuế	9.427

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính giá trị: tỷ đồng

STT	Hạng mục	Năm 2017			Năm 2018	
		Kế hoạch	Thực tế	% tăng/giảm	Kế hoạch	% tăng/giảm
1	Vốn chủ sở hữu	130	133,38	2,60	140	4,96
2	Doanh thu thuần	200	218,48	9,24	220	0,7
3	Lợi nhuận sau thuế	10	9,42	-5,80	11	16,77
4	ROE	7,69	7,06	-	7,86	-

Năm 2017, doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm do 02 nguyên nhân chính. Thứ nhất, giá đầu vào của hoạt động buôn bán mìn cửa tăng cao hơn so với kỳ kết toán trước, khiến cho giá vốn của hoạt động này tăng lên, giảm lợi nhuận từ hoạt động này. Thứ hai, chi phí ngoài sản xuất trong năm 2017 phát sinh do phải chuẩn bị cho các dự án mới cao hơn so với năm 2016 như chi phí quản lý doanh nghiệp (tăng 17,57%), chi phí tài chính (12,30%). Năm 2018 dự kiến tình hình giá cả nguyên liệu đầu vào của hai mảng hoạt động sẽ ổn định với xu thế giảm so với năm 2017, điều này sẽ giúp giá vốn hàng bán của doanh nghiệp giảm. Đồng thời các dự án mới đi vào hoạt động tăng doanh thu. Và Công ty đang thực hiện việc chuyên môn hóa và tinh gọn bộ máy quản lý, nhằm giảm bớt các chi phí nằm ngoài hoạt động sản xuất. Do vậy, lợi nhuận sau thuế 2018 dự kiến sẽ tăng mạnh khoảng 16,77% so với năm 2017.



## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Trần Kim Sa	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thanh Quang	Thành Viên HĐQT
3	Trần Kim Cương	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Trung Quốc	Thành Viên HĐQT
5	Tạ Thị Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Nguyễn Văn Thảo	Trưởng BKS
2	Cai Hà Ái Mỹ	Thành viên BKS
3	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên BKS
<b>III</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>	
1	Trần Kim Sa	Tổng giám đốc
2	Trần Kim Cương	Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Trung Quốc	Phó Tổng giám đốc
<b>IV</b>	<b>Kế toán</b>	
	Ngô Hoàng Yến	Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên: 89 người

Chính sách đối với người lao động:

- **Thời gian làm việc:** tuân thủ theo luật lao động Việt Nam, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- **Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản:** tuân thủ theo luật lao động Việt Nam
- **Điều kiện làm việc:** chuyên nghiệp, với cơ sở vật chất, văn phòng,... khang trang, có

đầy đủ trang thiết bị lao động, cùng với các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động.

- **Chính sách đào tạo:** được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo nguồn lao động có chuyên môn có tay nghề. Chính sách đào tạo được xây dựng riêng để phù hợp với từng loại lao động: lao động trực tiếp và lao động gián tiếp.
- **Chính sách lương thưởng, phúc lợi, bảo hiểm:** tiền lương bình quân của cán bộ công nhân viên là 7.820.000 đồng/tháng, Công ty có những chính sách thưởng nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Cùng với đó, Công ty cũng có thực hiện các chính sách bảo hiểm và phúc lợi theo quy định của pháp luật.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết.

- Dự án “Hệ thống cấp hơi , nhiệt và điện công ty giấy Đồng Tiến Long An”  
Địa điểm đầu tư: Tỉnh Long An  
Đối tác: Công ty TNHH giấy và bao bì Đồng Tiến  
Công suất thiết kế: 18 tấn hơi nhiệt/h  
Tổng mức đầu tư: 21.530.300.000 đồng (*Hai mươi một tỷ , năm trăm ba mươi triệu , ba trăm ngàn đồng*)
- Dự án “Hệ thống cấp hơi, nhiệt , điện Pepsico Cần Thơ”  
Địa điểm đầu tư: Tỉnh Cần Thơ  
Đối tác: Công ty TNHH nước giải khát Suntory Pepsi Việt Nam  
Công suất thiết kế: 30 tấn hơi nhiệt/h  
Tổng mức đầu tư: 54.408.156.000 đồng (*Năm mươi bốn tỷ , bốn trăm lẻ tám triệu , một trăm năm mươi sáu ngàn đồng*)

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

**Công ty con:** Không có (Trước ngày 23/01/2017, CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương có 01 công ty con là Công ty TNHH Đầu tư phát triển năng lượng Đại Dương với thông tin sau:

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0312827003 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/06/2014, thay đổi lần thứ 4 ngày 04/03/2016.
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*)
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Sản xuất nồi hơi;
  - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
  - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;

- Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống.
- Tỷ lệ sở hữu của Đông Dương: 80% (tương đương với 4 tỷ đồng vốn góp)

✓ **Công ty liên kết:**

Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Đông Thành

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0309941637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/04/2010, thay đổi lần thứ 18 ngày 10/06/2017.
- Vốn điều lệ : 45.000.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 14F02 đường số 1, Khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Tỷ lệ góp vốn của Đông Dương: 44,44% (tương đương với 20 tỷ đồng vốn góp)

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

*Đơn vị tính giá trị: tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>% tăng giảm</b>
Tổng giá trị tài sản	237,82	290,73	22,36
Doanh thu thuần	187,28	218,48	16,57
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12,76	11,91	(6,66)
Lợi nhuận khác	(2,30)	(0,097)	-
Lợi nhuận trước thuế	10,45	11,81	13,01
Lợi nhuận sau thuế	7,97	9,42	18,19
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Ghichú</b>
<i>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,21	1,12	
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Ghi chú</b>

+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,86	0,96	
<i>2. Chi tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	47,88	54,12	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	91,86	117,97	
<i>3. Chi tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,85	8,37	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,83	0,83	
<i>4. Chi tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,26	4,31	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,22	7,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,54	3,24	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,82	5,45	

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần đang lưu hành	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
12.000.000	Cổ phần phổ thông	6.618.500	5.381.500	*

\* Công ty đang tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, cho nên số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm: 4.261.500 cổ phần sẽ bị hạn chế chuyển nhượng do là cổ phần của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều 54 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ra ngày 20/07/2012 (khi cổ phiếu công ty được chấp thuận đăng ký niêm yết); và 1.120.000 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng do là cổ phần của cổ đông sáng lập theo quy định tại Điều 119 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ra ngày 26/11/2014.



b) Cơ cấu cổ đông:

Đơn vị tính giá trị: triệu đồng

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>1. Cổ đông Nhà nước:</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>2. Cổ đông nội bộ:</b>	5.381.500	53.815	44,85	0	0	0	5.381.500	53.815	44,85
<b>3. Cổ đông trong công ty:</b>	360.360	3.603,6	3,00	0	0	0	360.360	3.603,6	3,00
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cán bộ công nhân viên	360.360	3.603,6	3,00	0	0	0	360.360	3.603,6	3,00
<b>4. Cổ đông ngoài công ty:</b>	6.258.140	62.581,4	52,15	0	0	0	6.258.140	62.581,4	52,15
Cá nhân	6.158.140	61.571,4	51,32	0	0	0	6.158.140	61.571,4	51,32
Tổ chức	100.000	1.000	0,83	0	0	0	100.000	1.000	0,83
<b>5. Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:</b>	4.953.860	49.538,6	41,28	0	0	0	4.953.860	49.538,6	41,28
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.120.000	41.200	34,33	0	0	0	4.120.000	41.200	34,33
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	833.860	8.338,6	6,95	0	0	0	833.860	8.338,6	6,95

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.
- e) Các chứng khoán khác: không.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

*Nguồn nguyên liệu sử dụng chủ yếu là mùn cưa, trấu và dăm bào:*

Tổng số lượng sử dụng trong năm 2017 là: 23.092.000 tấn mùn cưa

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Không phát sinh

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là điện: tương đương 1.373.007kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Không phát sinh

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Công nghệ Điện – Rác được tận dụng nguồn năng lượng nhiệt từ các lò đốt rác để chuyển đổi qua điện năng cung cấp ngược lại cho hoạt động của nhà máy. Công ty đang tìm thêm các đơn vị xử lý rác để hợp tác triển khai ứng dụng công nghệ này.

### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Sử dụng nguồn nước máy sinh hoạt phục vụ cho hoạt động của công ty,*

Sử dụng nguồn nước máy sinh hoạt phục vụ cho hoạt động của công ty: tương đương 18.044m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Không phát sinh

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không phát sinh.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

*Không phát sinh*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng cộng 89 người, mức lương trung bình 7.820.000 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên.

- Sử dụng các gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và tai nạn cho người lao động ngoài chương trình bảo hiểm theo quy định của pháp luật

- Thực hiện các chế độ Bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- **Đối với lao động trực tiếp:** đào tạo tại chỗ trong quá trình làm việc để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- **Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật:** tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, tổ chức các buổi trao đổi, học tập về kiến thức kỹ thuật và cập nhật những kỹ thuật công nghệ cao tiên tiến trên thế giới, tạo điều kiện để đội ngũ chuyên gia kỹ thuật trong việc thử nghiệm những công nghệ mới và triển khai áp dụng vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Tham gia các chương trình: đón tết cùng người nghèo, thăm và trao tặng nhiều phần quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo và những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Thăm và tặng quà cho trẻ em khuyết tật tại làng Hoà Bình, Bệnh viện Từ Dũ và Trung tâm ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

**Lưu ý/Note:** (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Không



### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Năm 2017, Công ty hoàn thành vượt mức so với kế hoạch doanh thu, tăng 9% so với kế hoạch, trong khi đó lợi nhuận giảm 5,8% so với kế hoạch. Doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm do biến động giá mùn cưa tăng cao hơn so với kỳ kế toán trước, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 17,57% và chi phí tài chính tăng. Tuy lợi nhuận không đạt như kế hoạch nhưng nhìn chung là hoạt động kinh doanh của công ty tốt, tăng trưởng so với năm trước. Hơn nữa, trong năm 2017 công ty đã triển xúc tiến một số hợp đồng mở rộng đầu tư với khách hàng chiến lược, đồng thời cải tiến nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý, kỳ vọng sẽ tăng trưởng nhanh cả doanh thu và lợi nhuận trong năm sau và những năm tiếp theo.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Nhìn chung, cơ cấu chi phí của doanh nghiệp đã ổn định dần qua các năm và phản ánh đúng với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực mà công ty đang hoạt động. Hơn thế nữa, tỷ lệ chi phí trên doanh thu thuần đang được duy trì tốt và có sự cải thiện qua các thời kỳ cho thấy việc sử dụng các nguồn lực của công ty ngày càng hợp lý hơn, sẽ là một yếu tố cạnh tranh của công ty trong ngành. Song song đó, bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban, chuyên môn hóa các công đoạn sản xuất, quán triệt tinh thần tiết kiệm trong lao động sản xuất nhằm giảm tối đa việc tiêu hao nhiên liệu, năng lượng, nâng cao hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

#### *2. Tình hình tài chính*

##### *a) Tình hình tài sản:*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng (Giảm)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>102,536</b>	<b>109,942</b>	<b>7%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2,273	4,337	91%
Các khoản phải thu ngắn hạn	70,672	85,718	21%
Hàng tồn kho	29,521	16,496	-44%
Tài sản ngắn hạn khác	70	3,391	4740%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>135,289</b>	<b>180,796</b>	<b>34%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	40,237	113	-100%
Tài sản cố định	89,769	102,605	14%
Tài sản dở dang dài hạn	-	57,031	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4,000	20,000	400%
Tài sản dài hạn khác	1,282	1,047	-18%
<b>C. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>237,825</b>	<b>290,738</b>	<b>22%</b>

Tại thời điểm 31/12/2017 tổng tài sản đạt 290,7 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 7,4 tỷ (tăng 7%) và chiếm 37,8% trong tổng cơ cấu tài sản. Nhìn tổng thể, chất lượng tài sản tốt, không có nợ phải thu khó đòi.

Trong năm, công ty đầu tư thêm thiết bị cho nhà máy sấy bột cá; Hệ thống hơi, nhiệt, điện cho nhà máy giấy Đồng Tiến Long An và nhà máy PEPSI Cần Thơ.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Đơn vị tính giá trị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% Tăng (Giảm)
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>84,641</b>		<b>97,665</b>		<b>15%</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	29,639		16,347		-45%
2. Người mua trả tiền trước	500		-		-100%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,555		2,433		-5%
Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		% Tăng (Giảm)
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	
4. Phải trả người lao động	902		855		-5%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	417		212		-49%
6. Phải trả ngắn hạn khác	1,821		2,191		20%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	48,806		75,628		55%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>29,229</b>		<b>59,689</b>		<b>104%</b>
1. Phải trả dài hạn cho người bán					
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	29,229		59,689		104%

Trong năm 2017, khoản vay dài hạn tăng 104% so với cùng kỳ năm trước, khoản vay này dùng để đầu tư máy móc thiết bị cho ba dự án: Nhà máy sấy bột cá; Dự án hệ thống hơi, nhiệt, điện cho nhà máy giấy Đồng Tiến Long An; Dự án hệ thống hơi, nhiệt, điện cho nhà máy Pepsico Cần Thơ. Nguồn trả nợ sẽ lấy từ nguồn thu của dự án này trong vòng 5 năm.

• **Cân đối tài sản - nguồn vốn công ty giai đoạn 2016-2017**

**CẤU TRÚC TÀI SẢN**

**CẤU TRÚC NỢ VÀ VỐN CSH**



**Biến động cơ cấu:** Tỷ lệ vay dài hạn trong cấu trúc vốn năm 2017 là 21%, tăng so với năm 2016, phản ánh đúng tình hình phát triển mở rộng của công ty, nguồn vốn vay dài hạn tài trợ cho các khoản đầu tư tài sản dài hạn, tài sản là các hệ thống lò hơi tạo ra lợi nhuận và nguồn thu trong những năm tiếp theo.

Tỷ trọng vốn chủ sở hữu giảm xuống còn 46%, vẫn nằm trong mức hợp lý, phù hợp với tình hình phát triển kinh doanh của công ty.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

Công ty tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp các cấp để ổn định và phát triển doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh; Rà soát tổ chức từng đơn vị, phòng ban Công ty, xem xét bổ nhiệm, bố trí công việc cán bộ một cách phù hợp, kịp thời để tận dụng năng lực và nguồn lực cán bộ nhân viên; Thực hiện việc tái cấu trúc Doanh nghiệp, nếu cần thiết, thông qua các tổ chức chuyên gia có kinh nghiệm, giúp bộ máy lãnh đạo hoạt động một cách trơn tru và có hiệu quả.

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Tiền lương được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích tính sáng tạo, năng động cho người lao động tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV Công ty.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, tin cậy, trẻ hoá đội ngũ quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Tuân thủ pháp luật;
- Công tác tổ chức nhân sự;
- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh;
- Công tác kinh tế kế hoạch, tài chính;



- Phát triển nguồn nhân lực.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.

Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

**- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Nhận thức việc tiết kiệm năng lượng là một trong những mục tiêu hàng đầu, sản phẩm của công ty ưu tiên phát triển công nghệ Biomass, sử dụng các loại nguyên liệu sạch thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng. Các loại nhiên liệu dùng cho hệ thống công ty ưu tiên sử dụng nguyên liệu sạch như mùn cưa, trấu, dăm bào, các loại vỏ hạt ... thay thế cho nguyên liệu truyền thống như than đá, dầu hỏa, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giải quyết các vấn đề môi trường

**- Tiêu thụ năng lượng:**

Hiện tại, khủng hoảng năng lượng và biến đổi khí hậu đã trở thành thách thức mang tính toàn cầu, có thể tác động trực tiếp đến sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào năng lượng. Tại các hệ thống do công ty thiết kế và đã áp dụng các giải pháp kỹ thuật để tận dụng nguồn năng lượng thừa (nhiệt) để tái tạo ra nguồn năng lượng điện phục vụ hoạt động cho doanh nghiệp, làm giảm thiểu chi phí và tiết kiệm năng lượng cho các doanh nghiệp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, hợp lực cống hiến lâu dài và trung thành tận tụy. Để đạt được mong muốn trên, công ty luôn áp dụng chế độ làm việc phù hợp, đảm bảo an toàn, chú trọng và nâng cao phúc lợi về lương, thưởng, chính sách đào tạo...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Là một doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực năng lượng và môi trường, với mục tiêu phát triển bền vững, công ty Đông Dương hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành. Coi nguyên tắc “xanh” là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Đông Dương không chỉ cố gắng nỗ lực hết mình trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường mà còn chú trọng đến việc tuyên truyền ý thức này tới khách hàng, cộng đồng để cùng nhau xây dựng môi trường xanh sạch, trong lành.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Công ty cũng có những định hướng phát triển phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới về việc phát triển nguồn nhiên liệu sạch, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và tiết kiệm năng lượng. Đó là ứng dụng công nghệ tiên tiến, cho ra đời những sản phẩm đúng tiêu chuẩn đảm bảo môi trường xanh sạch của cộng đồng; Cung cấp sản phẩm công nghệ, tự động hóa hoàn toàn, vận hành đơn giản, gọn , tiết giảm năng lượng, có tính cạnh tranh cao nhằm đáp ứng mọi yêu cầu, giảm thiểu tối đa chi phí cho khách hàng; Tạo giá trị gia tăng cho Công ty và đem lại lợi ích kinh tế và tinh thần cho mỗi thành viên, nhân viên của công ty, cho khách hàng và đem lại các lợi ích cho xã hội; Tăng cường công tác quản lý nội bộ, công tác tính giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tốt đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường. Đồng thời, chú trọng việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới vào công tác quản lý.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng quản trị thống nhất cao hoạt động của Ban Giám đốc về mục tiêu củng cố, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; Luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước; Đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ, mọi chủ trương lớn cũng như kế hoạch trung dài hạn trước khi xây dựng và tổ chức thực hiện đều được HĐQT và Ban quản lý tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các đoàn thể, người lao động và các cổ đông . Do đó , đã tạo được bầu không khí dân chủ, gắn bó của toàn thể CBCNV và cổ đông với Công ty.

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Tập trung rà soát, xây dựng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục tiêu chiến lược là tập trung vào giá trị cốt lõi và mảng có thế mạnh của Công ty; không ngừng cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất để tăng năng suất lao động.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

*1. Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành

viên trong từng tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## *2. Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp.)

## *3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.)



## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp XNK Đông Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên).

Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp XNK Đông Dương được chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp XNK Đông Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 ngày 14/06/2016. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310103090 lần đầu ngày 25/06/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 15/12/2017.

Trụ sở chính: 162B Điện Biên Phủ, Phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng.

Bảng chữ: một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn./.

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi:

Công ty kiểm toán và kế toán Hà Nội (thành viên hãng kiểm toán ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS):

Trụ sở chính: số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG**



*Nguyễn Thanh Quang*